

THÔNG BÁO
Về việc xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Căn cứ Nghị định số **86/2015/NĐ-CP** ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu và quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số **09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH** ngày 30/03/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số **66/2013/QĐ-TTg** ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số **35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC** ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Nhà trường hướng dẫn thực hiện chế độ Miễn, giảm học phí và Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên chính quy đang học tại trường (**học kỳ 1 năm học 2020-2021**) như sau:

A/ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

I. Đối tượng miễn học phí:

Đối tượng 1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số

26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể:

- Con của người hoạt động cách mạng
- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
- Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến
- Con của Liệt sĩ
- Con của Thương binh
- Con của Bệnh binh
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

Đối tượng 2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế (thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo).

Đối tượng 3. Sinh viên thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật/ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội/ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội/ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Đối tượng 4. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng 5. Sinh viên là người **dân tộc thiểu số rất ít người** ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu;

- Vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I - Thông tư liên tịch số 09/2016 đã nêu trên.

II. Đối tượng được giảm học phí:

Đối tượng 6. Đối tượng giảm 70% học phí

Sinh viên là **người dân tộc thiểu số** (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối tượng 7. Đối tượng giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động (TNLD) hoặc mắc bệnh nghề nghiệp (BNN) được hưởng trợ cấp thường xuyên.

III. Quy định về hồ sơ:

1. Quy định chung:

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ cho cả thời gian học tập (Sinh viên đã nộp hồ sơ vào năm học trước không phải nộp lại).

- Riêng đối với sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế; sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo/ Hộ cận nghèo thì từng năm phải nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ đầy đủ để xét miễn, giảm học phí (Thời gian được hưởng miễn, giảm học phí theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.)

- Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc miễn, giảm học phí cho kỳ tiếp theo. Nếu thực hiện không đúng quy định sinh viên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2. Hồ sơ cần nộp:

*** Đối tượng 1:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Giấy xác nhận là con của thương, bệnh binh, người hưởng chính sách như Thương bệnh binh do Phòng Lao động Thương binh - Xã hội cấp huyện cấp;
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Thẻ thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như Thương bệnh binh hoặc quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của Sở LĐTB&XH .
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, sổ hộ khẩu cần có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp).

*** Đối tượng 2:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Sổ hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực).
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp).

*** Đối tượng 3:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Giấy xác nhận là sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND cấp xã cấp; hoặc Văn bản xác nhận của công an cấp xã (nếu cha mẹ đang chịu án phạt tù...)
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo nghị định 136/2013/NĐ-CP (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực).

*** Đối tượng 4:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Sổ hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp. (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực).
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, sổ hộ khẩu cần có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp).

*** Đối tượng 5 và 6:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Giấy khai sinh **Và** sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, sổ hộ khẩu cần có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp) hoặc giấy đăng ký tạm trú.

*** Đối tượng 7:**

- Đơn xin miễn giảm học phí (Theo mẫu đính kèm)
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, có dấu giáp lai ở tất cả các trang nếu có nhiều hơn 1 trang).
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, sổ hộ khẩu cần có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp).

B/ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP:

I. Điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (năm 2020).

- Không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng 2 và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

II. Mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức thỏa mãn các điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ học tập.

III. Quy định về hồ sơ

1. Quy định chung:

- Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo. Nếu thực hiện không đúng quy định sinh viên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập từ học kỳ tiếp theo đến thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập không nộp đầy đủ hồ sơ theo qui định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ học kỳ cơ sở giáo dục đại học nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học, **KHÔNG** được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với thời gian đã học trước thời điểm đó.

- Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì cơ sở giáo dục đại học công lập dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm

đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

2. Hồ sơ cần nộp:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Sổ hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp. (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực).
- Bản sao chứng thực sao y bản chính Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu (có đầy đủ chữ ký, ngày tháng năm và số vào sổ chứng thực, sổ hộ khẩu cần có dấu tròn giáp lai ở tất cả các trang và được chứng thực trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp).

C/ THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ:

1. * Thời gian dành cho sinh viên từ Y2 đến Y6:

- Thời gian nộp: Từ 07/9/2020 đến 21/9/2020.
- Thời gian xét (dự kiến): 24/9/2020
- Thời gian công bố kết quả xét duyệt (dự kiến): 09/10/2020.

*** Thời gian dành cho sinh viên Y1:**

- Thời gian nộp: 16/11/2020 đến 30/11/2020
- Thời gian xét (dự kiến): 30/12/2020.
- Thời gian công bố kết quả xét duyệt (dự kiến): 25/01/2021.

2. Địa điểm nộp hồ sơ:

- Phòng CTHVSV&QLKTX: Phòng 111 Nhà A1.
- Đối với sinh viên thuộc các Viện Đào tạo, nộp trực tiếp tại Viện:
 - + Viện ĐT Răng Hàm Mặt (BSRHM): Phòng Đào tạo và QLKH (Phòng 502 Nhà A7).
 - + Viện Đào tạo YHDP và YTCC (BSYHDP, CNYTCC, CNDD): Phòng ĐT – QLKH – HTQT (Phòng 111 Nhà A7).

3. Tra cứu thông tin:

- Thông tin liên tục cập nhật tại đường link:

http://hmu.edu.vn/news/xcl01_Hoc-vien-Sinh-vien.html, bao gồm:

- + Danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí học năm học 2019 - 2020.
- + Danh sách sinh viên xét miễn, giảm học phí năm học 2020 - 2021.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các lớp sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV&KTX.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV&KTX
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phan Thị Minh Ngọc

